

Về việc “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung”

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên.

- Đại diện VKSND thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đào Việt Yên – Chức danh: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 129/2020/TLST – HN&GD ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXX - ST ngày 28/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chi Trần Phương Lan V, sinh năm 1995

ĐKHKT: Tổ dân phố Yên Thứ (nay là TDP Yên Trung) phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quyết C, sinh năm 1990

ĐKHKT: Tổ dân phố Phú Hưng, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
 Chỗ ở: Xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt chi Vy, vắng mặt anh Chiến tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tổ tụng, tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Phương Lan V trình bày:

Chị và anh Chiến kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường Bãi Bằng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 17/02/2017. Sau khi kết hôn chị về nhà anh C làm dâu, sống chung cùng gia đình nhà chồng. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh C không tu chí làm ăn, chơi bời chị đã khuyên bảo và tha thứ nhiều lần nhưng anh C không nghe, không thay đổi,

không hề sửa chữa vì thế mà vợ chồng xảy ra tranh luận, cãi vã, khiến cuộc sống vợ chồng căng thẳng không có hạnh phúc. Đến tháng 4 năm 2018, do mâu thuẫn căng thẳng, không thể chịu đựng được, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Tháng 7/2019 chị đã làm đơn xin ly hôn anh C tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, được Tòa án hòa giải nên chị đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên sau khi rút đơn, cuộc sống vợ chồng không được cải thiện, anh C vẫn tiếp tục cuộc sống như cũ. Tuy rút đơn nhưng trên thực tế, vợ chồng chị vẫn mỗi người ở một nơi để anh C có thời gian thay đổi nhưng không có kết quả. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: quá trình chung sống chị và anh C có một con chung là Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 05/10/2017. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại chị có cửa hàng kinh doanh dịch vụ chăm sóc sắc đẹp có đăng ký kinh doanh, chị đã giao nộp cho Tòa án, thu nhập hàng tháng ổn định từ 12.000.000 – 15.000.000 đồng, nên chị hoàn toàn có khả năng nuôi dưỡng con chung trưởng thành.

Về tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Quyết C trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị V trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng như chị Vy trình bày cũng có phần đúng. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng hòa thuận được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Anh thừa nhận ban đầu anh có ham chơi và không tu chí làm ăn nên vợ chồng xảy ra cãi nhau. Đến tháng 4 năm 2018 thì chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ lúc đó anh đã thay đổi bản thân và tu chí làm ăn. Anh đã nhiều lần đến gặp chị Vy để bảo chị V về nhưng chị V không về. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2018 đến nay. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị V chị Vy xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Vy có một con chung là Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 05/10/2017. Nếu trường hợp chị V cứ kiên quyết ly hôn và Tòa án giải quyết cho chị Vy ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phổ Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, của Hội đồng xét xử của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Quyết C không thực hiện đúng. VKS không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ *Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị V được ly hôn anh C.*

+ Về con chung: Áp dụng Điều 81,82,83,84 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị giao con chung Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 05/10/2017 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Chiến cho đến khi có yêu cầu. Anh C được quyền thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không xem xét.

+ Án phí: chị Vy chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện VKS phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng dân sự, quan điểm giải quyết vụ án. HĐXX nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Phương Lan V khởi kiện xin ly hôn và đề nghị giải quyết quyền nuôi con chung với bị đơn anh Nguyễn Quyết C có đăng ký nhân khẩu thường trú tại TDP Đại Hưng, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là TDP Phú Hưng). Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Chiến vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, xét xử vắng mặt bị đơn anh Chiến.

[2.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ, VKSND thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 BLTTDS 2015

[3]. Về quan hệ hôn nhân: xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Phương Lan V, HĐXX nhận thấy:

Chị Trần Phương Lan V và anh Nguyễn Quyết Chiến tự nguyện kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C không quan tâm đến chị và không cùng chị làm kinh tế để nuôi con, bên cạnh đó anh Chiến còn ham cờ bạc, hay rủ bạn bè đến nhà để chơi. Chị đã khuyên nhủ nhưng anh không thay đổi khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Do mâu thuẫn nên tháng 8 năm 2019 chị cũng đã làm đơn ly hôn đến Tòa án Phổ

Yên. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa anh Chiến nhận lỗi, được Tòa án hòa giải nên chị đã tự nguyện rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng cuộc sống vợ chồng sau đó cũng không được cải thiện, vợ chồng mỗi người vẫn ở một nơi. Bản thân anh C thì không thay đổi, vẫn tiếp tục lối sống cũ nên chị lại tiếp tục làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Tại phiên tòa, chị V xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị cương quyết xin được ly hôn.

Về phía anh C tại bản tự khai, anh thừa nhận bản thân cũng ham chơi, không tu chí làm ăn nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Tuy nhiên, từ khi chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống anh đã thay đổi bản thân, tu chí làm ăn. Anh nhiều lần đến gặp và bảo chị V về nhưng chị V không về, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị V nên không đồng ý ly hôn.

HĐXX xét thấy nguyện vọng xin đoàn tụ của anh C là thực tâm, bởi mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xong kể từ khi chị V rút đơn ly hôn, chị V xác định vợ chồng cũng không chung sống cùng nhau. Bản thân anh C không hề thay đổi nên vợ chồng chị không đoàn tụ trên thực tế. Trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa án lần thứ 2, anh C chỉ đến Tòa án thể hiện quan điểm anh không đồng ý ly hôn với chị V, sau đó thì không chấp hành theo các giấy báo của Tòa án. Điều đó cho thấy rằng anh C không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, gây khó khăn cho chị V trong việc giải quyết ly hôn. Trên thực tế anh chị cũng đã ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Mặt khác tình cảm vợ chồng phải bắt nguồn từ hai phía thì cuộc sống mới hạnh phúc được. Tại phiên tòa, chị V vẫn giữ nguyên quan điểm cương quyết xin ly hôn anh C vì tình cảm không còn, do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh C.

Xét thấy trong quá trình chung sống anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến bất đồng quan điểm, chị V không còn lòng tin và tình cảm đối với anh C, anh chị cũng đã ly thân nhau một thời gian. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần xử cho chị V được ly hôn anh C là phù hợp với Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]*Về con chung*: Trong quá trình chung sống, chị Vy và anh C có một con chung là Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 05/10/2017. Nay ly hôn, chị V và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu phía bên kia cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị V và anh C thì thấy:

Về chỗ ở, chị V hiện đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại TDP Yên Trung phường Ba Hàng. Về công việc chị V là chủ spa, chuyên dịch vụ kinh doanh chăm sóc sức đẹp (da, móng, mi). Chị V đã nộp cho Tòa án giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do chị làm đại diện hộ kinh doanh, có thu nhập từ 12-15.000.000đ đồng/tháng. Anh C có hộ khẩu thường trú tại phường Bãi Bông

nhưng đã bán nhà, từ năm 2018 đến nay thuê trọ tại xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và đang làm nghề lái xe tại Hãng taxi Bình An, thu nhập 15 triệu đồng/tháng, nhưng cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh thu nhập là có thật.

Xét điều kiện về kinh tế, chị Vy và anh C đều có điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, anh C không có nơi ở ổn định hiện tại vẫn phải đi thuê trọ, chị V sống cùng bố mẹ để có hộ khẩu thường trú tại phường Ba Hàng nên có điều kiện tốt hơn về chỗ ở. Mặt khác con chung của anh chị tính đến thời điểm xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*.

HĐXX thấy rằng, yêu cầu xin nuôi con của anh chị là rất thực tâm, tuy nhiên theo quy định trên, giữa chị V và anh C không có thỏa thuận khác về việc nuôi con. Cháu N vẫn còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy, không thể chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh C. Cần giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng mới đảm bảo cuộc sống của cháu và phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Vy không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con là ý chí tự nguyện của chị V nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh C cho đến khi chị V có yêu cầu.

[5]*Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung*: Không có.

[6]*Về án phí*: chị Trần Phương Lan V chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[7]*Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, Điều 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung của chị Trần Phương Lan V với anh Nguyễn Quyết Chiến.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Phương Lan V được ly hôn anh Nguyễn Quyết C.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 05/10/2017 cho chị Trần Phương Lan V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Vy không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Chiến cho đến khi có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật

3. Tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: không có, không đặt ra việc giải quyết.

4. Án phí: Chị Trần Phương Lan V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, biên lai thu số 0004759 ngày 29/5/2020.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị V, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã P Bãi Bông;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, Huyện;
- THA dân sự;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Hồng Hải